TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông **Đậu Đức Đông**

2. Ông **Võ Chí Công**

-***Thư ký phiên toà:*** Bà **Trần Thị An** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023, về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lưu Thị T, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Trù Mét, xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

*2. Bị đơn:*Anh Hoàng Trọng V, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07/3/2023 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lưu Thị T trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Trọng V đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị và anh V được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh V chung sống hạnh phúc với nhau được gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, anh V không chịu tu chí làm ăn, khi vợ chồng xảy ra xích mích thì anh V lại đánh đập chị. Mặc dù mâu thuẫn của chị và anh V đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Do chị và anh V không thể chung sống với nhau được nữa nên chị và anh V đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay không còn ai quan tâm chăm sóc

tới nhau nữa. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh V nữa nên chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Trọng V.

Về con chung: Chị và anh V không có con chung, trước khi chị và anh V kết hôn thì chị và anh V đều có con riêng nhưng chị không yêu cầu giải quyết.

*Về chia tài sản:*Chị và anh V không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập cho anh V. Tuy nhiên anh V không có mặt, vì vậy không thể hiện được lời khai, ý kiến của anh V đối với yêu cầu của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không có mặt tại Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lưu Thị T được ly hôn với anh Hoàng Trọng Vinh

Về nuôi con chung: Chị Lưu Thị T và anh Hoàng Trọng V không có con chung, không nhận nuôi con nuôi. Chị T và anh V đều có con riêng trước khi kết hôn. Nay chị T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản: Chị Lưu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Lưu Thị T phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Chị Lưu Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa giải quyết ly hôn với anh Hoàng Trọng V có hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn chị Lưu Thị T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Trọng V đã được tòa án triệu tập phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 238 của BLTTDS quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nôi dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lưu Thị T và anh Hoàng Trọng V đăng ký kết hôn vào ngày 10/02/2020 tại UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa T và anh V là hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo chị T nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh V là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, anh V không tu chí làm ăn, khi vợ chồng xẩy ra xích mích thì anh V lại đánh đập chị. Do chị T và anh V không thể chung sống với nhau được nữa nên hai bên đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay, không còn ai quan tâm chăm sóc tới nhau nữa. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp hệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, anh V đã biết nhưng không có ý kiến gì, không đưa ra giải pháp để đoàn. Điều đó chứng tỏ rằng mâu thuẫn giữa chị T và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị T được ly hôn với anh V là phù hợp.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị Lưu Thị T và anh Hoàng Trọng V không có con chung, không nhận nuôi con nuôi nên chị T không yêu cầu giải quyết vì vậy hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Chị Lưu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] *Về án phí*: Chị Lưu Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị T phải chịu án phí LHST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các Điều 238; 266; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lưu Thị T được ly hôn với anh Hoàng Trọng V.

2. Về nuôi con chung: Chị Lưu Thị T và anh Hoàng Trọng V không có con chung, không nhận nuôi con nuôi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản: Chị Lưu Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lưu Thị T phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008762 ngày 16/3/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị T đã nộp đủ tiền án phí).

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã Nghĩa Mỹ, thị xã Thái Hòa (để ghi vào sổ hộ tịch, giấy CNKH số 03 ngày 10/02/2020);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Xuân Quyền